TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 79/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 12-9-2017
V/v tranh chấp
hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Thị Duyên;

2. Bà Đoàn Thị Cẩm Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Loan, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 569/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Bảo K, sinh năm 1994; cư trú tại: Đường T, khu phố E, Phường D, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Tạ Thanh Q, sinh năm 1982; cư trú tại: Đường T, khu phố E, Phường D, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20-6-2017, bản tự khai và các lời khai tại Tòa án của nguyên đơn chị Trần Bảo K trình bày:

Năm 2012 chị Trần Bảo K và anh Tạ Thanh Q kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường D, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; ngày 04-5-2012; sau khi kết hôn vợ chồng về sống bên gia đình anh Q đến ngày 30-4-2017 phát sinh mâu thuẫn do anh Q không phụ giúp gia đình thường xuyên rượu chè, vợ chồng bất đồng quan điểm gây gỗ, cãi vã nhau dẫn đến xô xác nên chị đã bỏ đi về nhà mẹ ruột sống đến nay; nay thấy tình cảm vợ chồng không còn không thể chung sống với nhau được nữa nên xin ly hôn với anh Q.

Về con chung: Có 02 cháu tên Tạ Thanh P và Tạ Thanh Đ, cùng sinh ngày 10-4-2016 chị yêu cầu được nuôi, yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 cho mỗi cháu.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Tạ Thanh Q: Tòa án đã tống đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không ghi được ý kiến trình bày. Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định tư cách pháp lý người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, tư cách pháp lý và thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận

yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Bảo K đối với anh Tạ Thanh Q; con chung giao cho chị K nuôi, anh Q cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét tthấy:

[1] Về tố tụng: Anh Tạ Thanh Q vắng mặt Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án: Ngày 04-5-2012 chị Trần Bảo K và anh Tạ Thanh Q kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND Phường D, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ; quá trình chung sống đến ngày 30-4-2017 phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm gây gỗ, cãi vã nhau dẫn đến xô xác nên chị K đã bỏ đi về nhà mẹ ruột sống đến nay; nay thấy tình cảm vợ chồng không còn không thể chung sống với nhau được nữa nên xin ly hôn với anh Q; đối với anh Q đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định; nhưng không trình bày ý kiến và vắng mặt không có lý do, thể hiện cho thấy anh Q không có biểu hiện, động thái tích cực nào để cùng nhau giải quyết mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K với anh Q, để thuyết phục chị K hàn gắn đoàn tụ mối quan hệ vợ chồng lại với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị K với anh Q không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng tầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Bảo K đối với anh Tạ Thanh Q.

[3] Về con chung: Có 02 cháu tên Tạ Thanh P và Tạ Thanh Đ, cùng sinh ngày 10-4-2016 đang sống với chị K, chị K yêu cầu được nuôi, yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (mỗi cháu 1.500.000 đồng); đối

với anh Q đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Luật tố tụng Dân sự nhưng không trình bày ý kiến và vắng mặt không có lý do; tại phiên tòa chị K khai nghề nghiệp của anh Q là thợ cửa sắt có thu nhập cao. Xét thấy hai cháu Tạ Thanh P và Tạ Thanh Đ hiện nay mới có 16 tháng 28 ngày tuổi nên cần có sự trông nom, chăm sóc của người mẹ; xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của các cháu. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con cho chị K trực tiếp nuôi; anh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/1 cháu (hai cháu 3.000.000 đồng) đến khi các cháu thành niên, anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp theo quy định của pháp luật. Do đó có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Trần Bảo K.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Bảo K đối với anh Tạ Thanh Q; con chung giao cho chị K nuôi anh Q cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên chị K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình; anh Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 107; Điều 110 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Bảo K đối với anh Tạ Thanh Q, chị Trần Bảo K được ly hôn với anh Tạ Thanh Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Bảo K trực tiếp nuôi 02 cháu Tạ Thanh P và Tạ Thanh Đ cùng sinh ngày 10-4-2016, anh Tạ Thanh Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/1 cháu (hai cháu 3.000.000 đồng) từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi các con thành niên, anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết.

4. Về nợ chung: Không giải quyết.

5. Án phí: Chị Trần Bảo K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm HNGĐ, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0004291 ngày 28-6-2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; anh Tạ Thanh Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng.

Kể từ ngày chị Trần Bảo K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Tạ Thanh Q chưa thi hành số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9

của Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bên được quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Riêng đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi cư trú./.

Nơi nhận:
- PKTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND xã/phường nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Phan Tuyến